

Bản án số: 27/2019/DS-ST  
Ngày: 19/9/ 2019  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Hồng Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đàm Thị Kim Thanh

Ông Nguyễn Quang Hiến

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Tiến Đạt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*** Ông Lưu Văn A - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 82/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2019 giữa:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông D; địa chỉ: 11 đường số 1, khu A, Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. (Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông A, Phó giám đốc Trung tâm Pháp luật Ngân hàng, SME, VPBank Hội sở. (Văn bản ủy quyền ngày 02/3/2018).

Ủy quyền lại cho ông V; địa chỉ: 70-B1, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội. (Cán bộ xử lý nợ). Văn bản ủy quyền ngày 26/11/2018). “Có mặt”.

***- Bị đơn:***

Anh D, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Đại Bản, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. “Vắng mặt”.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Theo Giấy Đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 25/7/2016 của anh D có nội dung: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, chi nhánh Thăng Long, phòng giao dịch Vũ Trọng Phụng, địa chỉ: Tầng 1- tòa nhà Vinaconex 12- số 57 Vũ Trọng Phụng, Hà Nội (sau đây gọi là Ngân hàng) cho anh Trần Duy Dân (sau đây gọi là bên vay) vay 60.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 32%/năm, lãi chậm trả 150%, khoản vay không có tài sản bảo đảm, mục đích vay: Vay tiêu dùng.

Tính đến ngày xét xử (19/9/2019) bên vay đã trả cho Ngân hàng: gốc 2.581.712đ, lãi 6.499.242đ, tổng là: 9.080.954đ. Số tiền còn nợ là 134.627.297đ trong đó nợ gốc: 57.418.288đ; nợ lãi: 77.209.009đ (lãi trong hạn 1.494.264đ; lãi quá hạn 75.714.745đ).

Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc bên vay phải trả số tiền trên, bên vay tiếp tục phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận cho đến ngày anh D thanh toán hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền phạt chậm trả là 56.434.643đ.

### *Bị đơn:*

Anh Trần Duy Dân không có văn bản gửi Tòa án để trình bày ý kiến của mình cũng như không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tại phiên tòa:* Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành; về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc rút yêu cầu phạt chậm trả, về án phí bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **[1] Về tố tụng:**

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn hiện đang cư trú tại xã Phú Thị, Gia Lâm, Thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm

quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa lần hai bị đơn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo Giấy Đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 25/7/2016 của anh D có nội dung: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cho anh Trần Duy Dân vay 60.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 32%/năm, lãi chậm trả 150%, khoản vay không có tài sản bảo đảm, mục đích vay: Vay tiêu dùng.

Tính đến ngày xét xử (19/9/2019) bên vay đã trả cho Ngân hàng: Gốc 2.581.712đ, lãi 6.499.242đ, tổng là: 9.080.954đ. Số tiền còn nợ là 134.627.297đ trong đó nợ gốc: 57.418.288đ; nợ lãi: 77.209.009đ (lãi trong hạn 1.494.264đ; lãi quá hạn 75.714.745đ).

Việc tính lãi suất trong hợp đồng phù hợp quy định của pháp luật, căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005 thì Ngân hàng yêu cầu bên vay phải trả gốc và lãi suất là có căn cứ pháp luật.

Ngoài ra Ngân hàng còn yêu cầu về việc tiếp tục tính lãi suất quá hạn trên số nợ gốc. Xét các bên đã có thỏa thuận này trong hợp đồng và phù hợp với pháp luật nên chấp nhận là có căn cứ.

Tại phiên tòa Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền phạt chậm trả là 56.434.643đ. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu này.

[3] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật trên tổng số tiền phải trả cho Ngân hàng, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 227, 228, 244, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các điều 122, 124, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

1. Buộc anh D thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 19/9/2019 là: 134.627.297đ trong đó nợ gốc: 57.418.288đ; nợ lãi: 77.209.009đ (lãi trong hạn 1.494.264đ; lãi quá hạn 75.714.745đ).

2. Kể từ ngày 20/9/2019 anh D phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu của Ngân hàng về việc phạt chậm trả đối với bên vay số tiền 56.434.643đ.

4. Về án phí: Anh Trần Duy Dân phải chịu 6.731.365đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 2.637.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004390 ngày 07/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- TAND TP. Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hồng Quang**